

Số: 11700/BTC-TCDN

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2015

V/v báo cáo tình hình quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại điểm 4 công văn số 4835/VPCP-KTTH ngày 25/6/2015 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ quản lý ngành), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con (sau đây gọi tắt là Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ) thực hiện một số công việc sau:

1. Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp từ khi thành lập đến ngày 31/7/2015 theo Phụ lục số 1 và phương án sử dụng Quỹ trong thời gian tới.

- Báo cáo tình hình bán vốn đầu tư của các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ tại các doanh nghiệp theo Phụ lục số 2.

Các báo cáo nêu trên đề nghị gửi về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đồng thời gửi báo cáo về cơ quan đại diện chủ sở hữu để theo dõi, giám sát. Trong báo cáo đề nghị nêu những tồn tại, vướng mắc và kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, biện pháp khắc phục (nếu có).

2. Đối với các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ được giao thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu (bao gồm các doanh nghiệp đang quản lý hoặc đã bán hết vốn nhà nước) báo cáo theo Điểm 1 nêu trên.

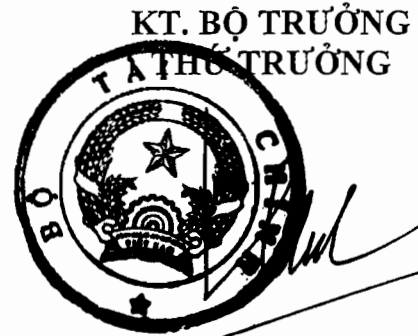
- Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp được giao thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu (bao gồm các doanh nghiệp đang quản lý hoặc đã bán hết vốn nhà nước) theo Phụ lục số 3, trong đó báo cáo rõ những tồn tại, vướng mắc và kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, biện pháp khắc phục (nếu có).

3. Thời hạn nộp báo cáo:

Đề nghị các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nộp báo cáo về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp), số 28 Trần Hưng Đạo – quận Hoàn Kiếm – Hà Nội trước ngày 12/9/2015 (kèm theo thư điện tử về địa chỉ: vuthilanhuong@mof.gov.vn) *HS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh (đề b/c);
- Ban CĐĐM và PTĐN;
- Lưu: VT, Cục TCDN. (230b)



Trần Văn Hiếu

www.LuatVietnam.vn

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU, CHI QUỸ HỖ TRỢ SẮP XẾP DOANH NGHIỆP
TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN 31/7/2015**

(Mẫu báo cáo kèm theo công văn số 11700/BTC-TCDN ngày 25/8/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	Số dư Quỹ			Số phải thu phát sinh								Số đã thu bằng tiền							Số đã chi bằng tiền					Số dư Quỹ			Ghi chú										
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Thu từ cổ phần hoá	Thu từ bán, giải thể, phá sản	Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Quỹ HTSX và PTĐN	Lãi tiền gửi	Phạt chậm nộp	Hoàn trả của lao động dôi dư	Thu khác	Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó													
			Tiền	Số còn phải thu										Thu từ cổ phần hoá	Thu từ bán, giải thể, phá sản	Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Quỹ HTSX và PTĐN	Lãi tiền gửi	Phạt chậm nộp		Hoàn trả của lao động dôi dư	Thu khác	Hỗ trợ để giải quyết lao động dôi dư và xử lý các vấn đề tài chính	Điều chuyển về Quỹ HTSX và PTĐN		Bổ sung vốn điều lệ theo phê duyệt của TTCP	Đầu tư dự án quan trọng theo QĐ của TTCP	Chi khác (*)		Tiền	Số còn phải thu								
3=4+5	4	5	6=7+8+9+10+11+12+13	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19+20+21	15	16	17	18	19	20	21	22=23+24+25+26+27	23	24	25	26	27	28=29+30	29=4+14-22	30=5+8-14	31										
1	Năm n																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Tổng cộng năm n																																					
2	Năm n+1																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Tổng cộng năm n+1																																					
3	Năm 2014																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Tổng cộng năm 2014																																					
4	7 tháng đầu năm 2015																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Tổng cộng 7 tháng đầu năm 2015																																					
5	Lấy kể từ khi thành lập đến 31/7/2015																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Doanh nghiệp ...																																					
	Tổng cộng từ khi thành lập đến 31/7/2015																																					

Ghi chú:

- Năm n là năm Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con bắt đầu phát sinh nguồn thu hoặc chi Quỹ (hình thành Quỹ).
- Nếu là chi bổ sung vốn điều lệ và đầu tư vào các dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì ghi rõ số và ngày Quyết định.
- Đề nghị ghi rõ nội dung khoản thu khác, chi khác của Quỹ.
- Đề thuận lợi cho công tác tổng hợp, đề nghị các đơn vị sử dụng đúng biểu mẫu báo cáo, không thêm, bớt cột; điền số liệu báo cáo đúng theo đơn vị tính quy định tại biểu mẫu.
- Thư điện tử gửi về Bộ Tài chính đề nghị ghi rõ tên file (VD: BC_TD DIEN LUC VN hoặc BC_TCT GIAY VN)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BÁN VỐN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP
(Mẫu báo cáo kèm theo công văn số 11700/BTC-TCDN ngày 25/8/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	Giá trị vốn của TĐ, TCT đầu tư khi thành lập DN	Giá trị vốn của TĐ, TCT đầu tư thêm từ thời điểm thành lập DN đến 31/7/2015 (nếu có)	Giá trị thu được từ phần vốn của TĐ, TCT đầu tư vào DN từ khi thành lập đến 31/7/2015					Vốn ĐL của DN tại thời điểm 31/7/2015	Giá trị vốn của TĐ, TCT đầu tư tại DN thời điểm 31/7/2015	Kế hoạch thoái vốn TĐ, TCT theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg	
				Cổ tức, Lợi nhuận được chia		Thu từ cổ phần hóa	Bán phần vốn của TĐ, TCT từ khi thành lập đến 31/7/2015				Bán phần vốn của TĐ, TCT	
				Tiền	Cổ phiếu		Giá trị sổ sách	Giá trị thu về			Giá trị sổ sách	Giá trị thu về
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1 Năm n												
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng năm n											
2 Năm n+1												
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng năm n+1											
											
3 7 tháng đầu năm 2015												
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng 7 tháng đầu năm 2015											
											
4 Lũy kế từ khi thành lập đến 31/7/2015												
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng từ khi thành lập đến 31/7/2015											

Ghi chú:

- Để thuận lợi cho công tác tổng hợp, đề nghị các đơn vị sử dụng đúng biểu mẫu báo cáo, không thêm, bớt cột; điền số liệu báo cáo đúng theo đơn vị tính quy định tại biểu mẫu.
- Thư điện tử gửi về Bộ Tài chính đề nghị ghi rõ tên file (VD: BC_TD DIEN LUC VN hoặc BC_TCT GIAY VN)
- Cột 7: Thu từ cổ phần hóa bao gồm phần chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với mức vốn điều lệ xác định; tiền thu từ bán cổ phần lần đầu, Khoản chênh lệch tăng giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển sang công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.
- Đối với những doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa thì cột 8, cột 9 được xác định từ khi đăng ký đăng ký là công ty cổ phần đến 31/7/2015.
- Cột 13 căn cứ tỷ lệ vốn TĐ, TCT, Công ty mẹ nắm giữ theo QĐ 37/2014/QĐ-TTG để xác định, cụ thể:
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện TĐ, TCT, Công ty mẹ nắm trên 75% thì xác định là 76%
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện TĐ, TCT, Công ty mẹ nắm từ 65% đến 75% thì xác định là 65%
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện TĐ, TCT, Công ty mẹ nắm từ 50% đến 65% thì xác định là 51%
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện TĐ, TCT, Công ty mẹ không nắm giữ cổ phần thì xác định là 0%
 - + Các trường hợp khác đã có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ nắm giữ thì xác định theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Cột 13: Đối với những DN đã niêm yết thì căn cứ vào giá khớp lệnh tại ngày 31/7/2015, đối với DN chưa niêm yết căn cứ giá bán dự kiến 10.000 đồng/CP để xác định.

....., ngàytháng.....năm....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BÁN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP
(Mẫu báo cáo kèm theo công văn số 11700/BTC-TCĐN ngày 25/8/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị VNN đầu tư khi thành lập DN	Giá trị VNN đầu tư thêm từ thời điểm thành lập DN đến 31/7/2015 (nếu có)	Giá trị thu được từ VNN đầu tư vào DN từ khi thành lập đến 31/7/2015					Vốn ĐL của DN tại thời điểm 31/7/2015	Giá trị VNN tại thời điểm 31/7/2015	Kế hoạch thoái VNN theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg	
				Cổ tức, Lợi nhuận được chia		Thu từ cổ phần hóa	Bán VNN từ khi thành lập đến 31/7/2015				Bán VNN	
				Tiền	Cổ phiếu		Giá trị sổ sách	Giá trị thu về			Giá trị sổ sách	Giá trị thu về
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Năm n											
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng năm n											
2	Năm n+1											
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng năm n+1											
											
3	7 tháng đầu năm 2015											
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng 7 tháng đầu năm 2015											
4	Lũy kế từ khi thành lập đến 31/7/2015											
	Doanh nghiệp ...											
	Doanh nghiệp ...											
											
	Tổng cộng từ khi thành lập đến 31/7/2015											

Ghi chú:

- Để thuận lợi cho công tác tổng hợp, đề nghị các đơn vị sử dụng đúng biểu mẫu báo cáo, không thêm, bớt cột; điền số liệu báo cáo đúng theo đơn vị tính quy định tại biểu mẫu.
- Thư điện tử gửi về Bộ Tài chính đề nghị ghi rõ tên file (VD: BC_BO CONG THUONG hoặc BC_UBND tinh BAC NINH)
- Cột 7: Thu từ cổ phần hóa bao gồm phần chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với mức vốn điều lệ xác định; tiền thu từ bán cổ phần lần đầu, Khoản chênh lệch tăng giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển sang công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.
- Đối với những doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa thì cột 8, cột 9 được xác định từ khi đăng ký đăng ký là công ty cổ phần đến 31/7/2015.
- Cột 13 căn cứ tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ theo QĐ 37/2014/QĐ-TTg để xác định, cụ thể:
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện nhà nước nắm trên 75% thì xác định là 76%
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện nhà nước nắm từ 65% đến 75% thì xác định là 65%
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện nhà nước nắm từ 50% đến 65% thì xác định là 51%
 - + Nếu Theo QĐ 37 thuộc diện nhà nước không nắm giữ cổ phần thì xác định là 0%
 - + Các trường hợp khác đã có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ nắm giữ thì xác định theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Cột 13: Đối với những DN đã niêm yết thì căn cứ vào giá khớp lệnh tại ngày 31/7/2015, đối với DN chưa niêm yết căn cứ giá bán dự kiến 10.000 đồng/CP để xác định.

....., ngàytháng.....năm.....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)